

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thế Ứng.

2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm H, sinh ngày 11/3/1988; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Văn P, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 26/10/2022, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Võ Văn P do quen biết và được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân Phường A) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132/2011, quyển số 01/2011 ngày 29/8/2011. Quá trình vợ chồng sống chung với

nhau hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay vẫn không hạnh phúc, hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2022. Chị H yêu cầu Tòa án xử cho ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung gồm: Võ Thị Minh N, sinh ngày 29/4/2012, Võ Thị Mỹ Huyền T, sinh ngày 12/02/2014, Võ Hoàng K, sinh ngày 07/01/2022, hiện tại 03 cháu đang sống với Chị H.

Chị H yêu cầu Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 cháu Võ Thị Minh N, cháu Võ Thị Mỹ Huyền T, cháu Võ Hoàng K và buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Võ Thị Minh N, cháu Võ Thị Mỹ Huyền T mỗi tháng 02 (Hai) triệu đồng/cháu, đối với cháu Võ Hoàng K thì tôi yêu cầu anh P cấp dưỡng mỗi tháng là 03 (Ba) triệu đồng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Võ Văn P từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tham dự phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng của Chị H, anh P chưa đến mức hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì theo lời trình bày của nguyên đơn cho thấy anh P vẫn còn quan hệ đưa rước, chăm sóc các con chung, Chị H không có việc làm, nuôi sống gia đình từ nguồn thu nhập từ lương của anh P, ngoài ra con thứ ba mới sinh vào ngày 07/01/2022 và chị đang mang thai con thứ tư gần ngày sinh. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị H là chưa có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H, cần để có thời gian Chị H và anh P hàn gắn lại hạnh phúc gia đình và chăm sóc các con chung của anh chị.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với anh Võ Văn P, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh Võ Văn P có địa chỉ: Khu phố A, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Văn P đã được Tòa án triệu tập lần thứ 02 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy lý do mà chị Trần Thị Cẩm H đưa ra để cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và xin ly hôn anh Võ Văn P là chưa có tính thuyết phục, bởi lẽ Chị H cho rằng phát do sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nhưng trong năm 2022 nhưng trong năm 2022 chị đang nuôi 01 con thứ 3 sinh ngày 07/01/2022 và đang mang thai con thứ tư gần đến ngày sinh.

- Theo lời trình bày của Chị H thì anh P là người chăm sóc đưa rước 02 con lớn đi học. Kinh tế thu nhập để nuôi sống gia đình chủ yếu vào tiền lương của anh P (anh P hiện đang công tác tại Công an Phường Nhị Mỹ, thị xã C), Chị H không có nghề nghiệp.

- Trong suốt quá hôn nhân không có hành vi bạo lực gia đình, không có tài liệu chứng cứ thể hiện vi phạm về quyền nghĩa vụ hôn nhân, nhân thân giữa Chị H, anh P.

Do đó, để tạo điều kiện cho Chị H, anh P có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm H về việc xin ly hôn với ông Võ Văn P.”.

[5] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm H về việc xin ly hôn anh Võ Văn P nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm H về việc xin ly hôn anh Võ Văn P.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm H về việc xin ly hôn anh Võ Văn P nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: chị Trần Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo biên lai thu số 0018317 ngày 22/12/2022 Xem như Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Cẩm H được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Võ Văn P có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C.
- Phòng Tư pháp thị xã C;
- UBND Phường 4;
- Các đương sự
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp